TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 633/2017/QĐST–HNGĐ	*Quận 7, ngày 06 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ hôn nhân và gia đình thụ lý số 522/2017/TLST-HNGĐ ngày 10/8/2017 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa:

Người yêu cầu:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 1990;
- Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1991;

Cùng địa chỉ: 73/10D đường L, tổ MH, khu phố B, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 1990;
- Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1991;

Cùng địa chỉ: 73/10D đường L, tổ MH, khu phố B, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thị Mỹ H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 82, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/7/2013).

2.2 Về con chung: Có 01 (một) con chung, họ tên Nguyễn Ngọc Trâm A (nữ), sinh ngày 31/12/2013.

Giao con chung Nguyễn Ngọc Trâm A cho bà Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thanh T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông T được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: đương sự khai không có.

2.5 Về lệ phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thị Mỹ H tự nguyện chịu lệ phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số AA/2017/0024250 ngày 10/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy các đương sự đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND quận 7, TPHCM;
- Chi cục THA DS Quận 7, TPHCM;
- UBND phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (….).

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Trần Thị Ngọc Phương